

Số: /QĐ-UBND

Triệu Lộc, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 2)
phục vụ GPMB Dự án: Hạ tầng kỹ thuật điểm khu dân cư thôn Sơn,
xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc (giai đoạn 1)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRIỆU LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về việc Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về việc Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 Quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về việc Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị quyết số 609/NQ-HĐND ngày 14/12/2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc thông qua danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên các địa bàn tỉnh Thanh Hóa đợt 1, năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về Quy định bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND tỉnh ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi; việc hỗ trợ di dời vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 102/2025/QĐ-UBND ngày 11/8/2025 của UBND tỉnh Sửa đổi Điều 3 của Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND tỉnh và một số điều của Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi; việc hỗ trợ di dời vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND ngày 08/11/2024 của UBND tỉnh; Quyết định số 41/2026/QĐ-UBND ngày 28/5/2026 của UBND tỉnh Ban hành Đơn giá xây dựng nhà, nhà ở, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 18/3/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phân cấp, ủy quyền thẩm quyền thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 21/2026/QĐ-UBND ngày 18/3/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa Ban hành Quy định chi tiết một số điều Nghị quyết 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai; Quyết định số 55/2026/QĐ-UBND ngày 28/6/2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 57/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh về Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4771/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của Chủ tịch UBND huyện Hậu Lộc về việc phê duyệt Dự án Hạ tầng kỹ thuật điểm khu dân cư thôn Sơn, xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc (giai đoạn 1);

Trên cơ sở Tờ trình số 02//TTr-HĐBTHT ngày 05/8/2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ về việc đề nghị phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (lần 2) phục vụ GPMB Dự án: Hạ tầng kỹ thuật điểm khu dân cư thôn Sơn, xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc (giai đoạn 1); Phương án (đợt II) số 02/PA-HĐGPMB ngày 04/8/2026 của Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư để Phục vụ GPMB Dự án Hạ tầng kỹ thuật điểm khu dân cư thôn Sơn xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc (giai đoạn 1); Văn bản số 1178/HĐBTGPMB ngày 15/12/2025 của Hội đồng Bồi thường GPMB về việc thông báo niêm yết kết quả rà soát nguồn gốc đất để thực hiện GPMB dự án: Hạ tầng kỹ thuật điểm khu dân cư thôn Sơn, xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc (giai đoạn 1); Báo cáo số 51/BCTĐ-KT ngày 11/8/2026 của phòng Kinh tế về Báo cáo thẩm định Phương án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

(đợt 2) để Phục vụ GPMB Dự án Hạ tầng kỹ thuật điểm khu dân cư thôn Sơn, xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc (giai đoạn 1).

Theo đề nghị của phòng Kinh tế tại Tờ trình số 155/TTr-KT ngày 11/8/2026 về việc đề nghị phê duyệt Phương án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (đợt 2) để Phục vụ GPMB Dự án Hạ tầng kỹ thuật điểm khu dân cư thôn Sơn, xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc (giai đoạn 1).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (đợt 2) để Phục vụ GPMB Dự án Hạ tầng kỹ thuật điểm khu dân cư thôn Sơn, xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc (giai đoạn 1), bao gồm:

1. Phương án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (đợt 2) để Phục vụ GPMB Dự án Hạ tầng kỹ thuật điểm khu dân cư thôn Sơn, xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc (giai đoạn 1) theo quy định tại Khoản 1, Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024, quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất bao gồm:

a) Tổng diện tích thu hồi: 1.849,9 m². Trong đó:

+ Đất chuyên trồng lúa nước (LUC): 1.849,9 m²;

b) Tổng số người có đất thu hồi:

- Tổng số hộ dân có đất thu hồi lần này: 09 hộ.

- Tổng số hộ dân được bồi thường, hỗ trợ tài sản, vật kiến trúc: 01 hộ.

c) Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng tiền đối tượng đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm.

d) Phương án bố trí tái định cư: Không có đối tượng thuộc diện tái định cư.

đ) Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất đất thu hồi đất:

Phạm vi lập phương án có một khu mộ của hộ ông Trịnh Văn Long, gia đình không phối hợp thực hiện kiểm đếm, Ban thực hiện cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc đã tổ chức kiểm đếm bắt buộc và lập phương án bồi thường, hỗ trợ trình phê duyệt theo quy định theo hướng hộ gia đình nhận kinh phí và tự di chuyển đến khu nghĩa trang của địa phương. Trong trường hợp hộ gia đình vẫn không chấp hành tự di chuyển, Hội đồng bồi thường GPMB sẽ tham mưu cho Chủ tịch UBND xã thực hiện quy trình cưỡng chế để di chuyển khu mộ ra khỏi phạm vi GPMB theo quy định của pháp luật hiện hành.

e) Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi: Không có.

g) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ:

Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ: 279.827.000 đồng.

Số tiền bằng chữ: Hai trăm bảy mươi chín triệu, tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng chẵn.

Bao gồm:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ dân: 271.677.000 đồng.
- + Chi phí Bồi thường đất trong mốc GPMB: 76.275.000 đồng;
- + Chi phí Tài sản vật kiến trúc: 24.262.000 đồng;
- + Chi phí bồi thường cây cối, hoa màu, vật nuôi: 18.590.000 đồng;
- + Hỗ trợ DT, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 152.550.000 đồng.
- Chi phí tổ chức thực hiện GPMB (3%): 8.150.000 đồng.

(có Phụ lục 01 chi tiết kèm theo)

h) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Tiến độ thực hiện hoàn thành trong tháng 9 năm 2026.

i) Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn vốn thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật điểm khu dân cư thôn Sơn, xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc (giai đoạn 1).

k) Thời gian, phương thức thanh toán

Chi trả kinh phí bồi thường GPMB mặt bằng ngay sau khi có Quyết định phê duyệt phương án BTGPMB của cơ quan có thẩm quyền.

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ gia đình cá nhân có đất thu hồi theo quy định tại Khoản 2, Điều 3 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024, quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

(có Phụ lục 02 chi tiết kèm theo)

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị sau có nhiệm vụ, trách nhiệm:

1. Trách nhiệm của đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Đối với Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư dự án Hạ tầng kỹ thuật điểm khu dân cư thôn Sơn, xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc (giai đoạn 1): Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan giao Quyết định này cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1; chịu trách nhiệm giải quyết những vướng mắc kiến nghị của nhân dân trong việc chi trả bồi thường theo chế độ đã được phê duyệt. Niêm yết quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư; thực hiện đúng các trình tự theo quy định hiện hành, đảm bảo công khai cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng và tổ chức giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án.

- Đối với Phòng Kinh tế: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm giám sát, theo dõi, hướng dẫn Hội đồng tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời thực hiện những nội dung công việc thuộc thẩm quyền liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Đối với các hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 có đất bị thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Có trách nhiệm chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền, bàn giao đất khi Nhà nước có quyết định thu hồi, thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật (nếu có) và các nhiệm vụ, trách nhiệm khác có liên quan theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế; Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- HDBTGPMB;
- Trung tâm CUDVC xã;
- Lưu VT, KT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hùng Việt

Phụ lục 01: TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ (ĐỢT 2)
Dự án: Hạ tầng kỹ thuật điểm khu dân cư thôn Sơn, xã Tiến Lộc, huyện Hậu Lộc (giai đoạn 1)
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND xã Triệu Lộc)

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Bồi thường đất	Tài sản trên đất	Bồi thường cây cối hoa màu	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	Tổng cộng làm tròn số
1	Trịnh Huy Chính	Thôn Sơn	11.250.000	0	2.196.000	22.500.000	35.946.000
2	Nguyễn Văn Hạnh	Thôn Sơn	18.000.000	0	3.437.000	36.000.000	57.437.000
3	Nguyễn Văn Huyền (Trịnh Thị Hiệu)	Thôn Sơn	11.025.000	0	2.086.000	22.050.000	35.161.000
4	Trịnh Văn Long	Thôn Sơn	0	24.262.000	3.838.000	0	28.100.000
5	Trịnh Văn Đức	Thôn Sơn	9.000.000	0	1.863.000	18.000.000	28.863.000
6	Trịnh Văn Tiến	Thôn Sơn	15.750.000	0	3.045.000	31.500.000	50.295.000
7	Nguyễn Thị Pha	Thôn Sơn	6.750.000	0	1.275.000	13.500.000	21.525.000
8	Nguyễn Thị Phây	Thôn Sơn	2.250.000	0	425.000	4.500.000	7.175.000
9	Nguyễn Thị Lũy	Thôn Sơn	2.250.000	0	425.000	4.500.000	7.175.000
I	Tổng bồi thường cho các hộ		76.275.000	24.262.000	18.590.000	152.550.000	271.677.000
II	Chi phí GPMB = 3% x I						8.150.000
III	Tổng cộng: = I+II						279.827.000

Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi chín triệu, tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng chẵn./.